

CHƯƠNG TRÌNH TOÀN CẦU NHẪM NGĂN CHẶN TÌNH TRẠNG ƯA THÍCH CON TRAI VÀ HẠ THẤP GIÁ TRỊ CON GÁI

THÔNG TIN TÓM TẮT
THÁNG 2, 2019

Việt Nam

1 BỐI CẢNH

Cho đến năm 2000, tỷ số giới tính khi sinh của Việt Nam vẫn ở mức cân bằng sinh học trong khoảng từ 102 đến 106 bé trai trên 100 bé gái. Tuy nhiên, kể từ năm 2004 tỷ số giới tính khi sinh đã tăng nhanh và chạm mức 112,1 bé trai trên 100 bé gái vào năm 2017.

Tỷ số giới tính khi sinh của Việt Nam cũng ở mức cao ngay từ lần sinh đầu tiên (110,2) và ở lần sinh con thứ ba đã tăng đến mức 115,5 - 120 bé trai trên 100 bé gái trong giai đoạn 2010-2014.

Sự gia tăng này thậm chí còn lớn hơn ở một số vùng địa lý và theo thứ tự sinh. Trong sáu vùng kinh tế - xã hội của cả nước, thì bốn vùng có tỷ số giới tính khi sinh khu vực thành thị cao hơn đáng kể so với khu vực nông thôn. Nhưng ở hai vùng nông nghiệp giàu có nhất là đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long, tỷ số giới tính khi sinh của khu vực nông thôn lại cao hơn khu vực thành thị. Tỷ số giới tính khi sinh ở ba tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Hồng đã vượt quá con số 125 vào năm 2016.

Sự khác biệt về tỷ số giới tính khi sinh theo vùng, cùng với những yếu tố kinh tế xã hội và văn hóa khác thể hiện tính phức tạp của tỷ số giới tính khi sinh ở Việt Nam. Điều này đòi hỏi những chiến lược can thiệp có mục đích rõ ràng và phù hợp với những bối cảnh khác nhau.

Nhiều bằng chứng cho thấy rõ ràng rằng sự ưa thích con trai và lựa chọn giới tính trước khi sinh dựa trên cơ sở định kiến giới là nguyên nhân gây nên tình trạng mất cân bằng về nhân khẩu học. Sự ưa thích con trai là biểu hiện nghiêm trọng của tình trạng bất bình đẳng giới và phân biệt đối xử với phụ nữ.

Sự ưa thích con trai

Yếu tố chủ chốt dẫn đến sự ưa thích con trai ở nhiều cặp vợ chồng có nguyên nhân sâu xa từ văn hóa truyền thống và chế độ gia đình phụ hệ, và các chuẩn mực xã hội đề cao giá trị của con trai hơn con gái.

- Ba yếu tố bao gồm – sự ưa thích con
- trai, công nghệ lựa chọn giới tính, và
- mức sinh thấp – đã cùng một lúc tạo
- nên bối cảnh văn hóa - xã hội dẫn
- đến việc lựa chọn giới tính thai nhi
- trên cơ sở ưa thích con trai.

Tại Việt Nam cũng như nhiều nơi khác, hệ thống dòng tộc thường có khuynh hướng phân biệt đối xử về giới ngay trong gia đình. Thuật ngữ “phụ hệ” để cập tới hệ thống các mối quan hệ dòng tộc mà các thế hệ được tiếp nối thông qua nam giới, người ta tin rằng chỉ có con trai mới có thể nối dõi tông đường. Thuật ngữ “cư trú bên nội” để cập tới việc cặp đôi sau khi kết hôn sẽ sinh sống bên gia đình người chồng và người phụ nữ sẽ rời khỏi gia đình của bố mẹ đẻ. Theo chế độ phụ hệ với phong tục cư trú bên nội, người con trai lớn trong gia đình thường sống cùng nhà với cha mẹ đẻ và có trách nhiệm chăm sóc cha mẹ khi về già; và con trai thường được thừa kế từ cha mẹ nhiều hơn so với con gái. Trái lại, trong hệ thống gia đình lưỡng hệ, con trai và con gái được đối xử bình đẳng hơn.



Công nghệ lựa chọn giới tính hiện đại

Sự ưa thích con trai đã có lịch sử lâu dài tại Việt Nam, nhưng ngày nay thực hành này đang được thúc đẩy với sự hỗ trợ của yếu tố mới là công nghệ lựa chọn giới tính thai nhi trước khi sinh. Thực hành này tăng mạnh trong thập kỷ qua khi mà siêu âm và phá thai lựa chọn giới tính trở nên sẵn có và phù hợp với khả năng tài chính của hầu hết mọi người.

Mức sinh giảm

Các chính sách của chính phủ và các chương trình kiểm soát mức sinh ở nhiều địa phương của Việt Nam khuyến khích qui mô gia đình nhỏ với không quá hai con. Vì số trẻ sinh ra giảm trong khi nhiều cặp vợ chồng muốn có ít nhất một con trai, họ có thể sẽ thực hành lựa chọn thai nhi có giới tính nam ngay từ lần sinh đầu tiên.

2

KHUNG HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA: LUẬT PHÁP, CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC

Các cam kết quốc tế

Việt Nam là một trong những quốc gia ký nhiều công ước quốc tế cam kết bình đẳng giữa nam và nữ, bao gồm Công ước loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, Công ước về quyền trẻ em, Công ước về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa; và Công ước về các quyền dân sự và chính trị. Việt Nam cũng cam kết thực hiện các mục tiêu của Hội nghị quốc tế về dân số và các Mục tiêu phát triển bền vững.

Ở cấp quốc gia

Hiến pháp Việt Nam năm 2013 nhấn mạnh rằng phụ nữ và nam giới được đối xử bình đẳng, nghiêm cấm các quy

định, tập quán và phong tục phủ nhận các cơ hội ngang bằng của nữ giới cũng như của nam giới. Theo Hiến pháp và Bộ luật Dân sự 2015 quy định, nữ giới cũng có các quyền được hưởng tài sản như nam giới. Tuy nhiên, trên thực tế, các quyền thừa kế của phụ nữ thường xuyên bị vi phạm, cũng như việc tiếp cận quyền sử dụng đất của họ bị hạn chế bởi sự ưu tiên cho nam giới.

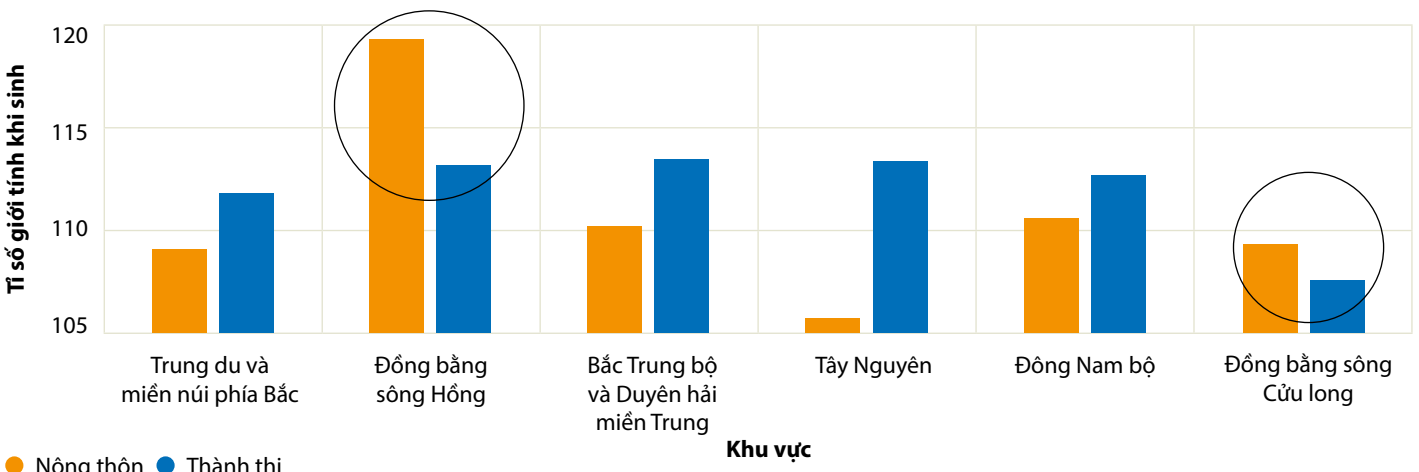
Tháng 11 năm 2006, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Bình đẳng giới và một năm sau, Luật Phòng chống bạo lực gia đình được thông qua. Tuân thủ Luật Bình đẳng giới, chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 và Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020. Các văn bản này đã luật hóa các cam kết của Chính phủ trong việc xóa bỏ bất bình đẳng giới và tăng cường việc thừa nhận những đóng góp quan trọng của phụ nữ trong quá trình phát triển kinh tế xã hội và xóa đói giảm nghèo của Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam đã nhận thức rõ vấn đề mất cân bằng giới tính khi sinh và có nỗ lực giải quyết vấn đề này thông qua các chính sách và luật pháp nhằm đưa tỷ số giới tính khi sinh trở lại mức cân bằng sinh học vào năm 2025.

Những chính sách và luật pháp quan trọng của Việt Nam nhằm giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh gồm có:

- Pháp lệnh Dân số năm 2003 và Nghị định 104/2003/NĐ-CP nghiêm cấm xác định giới tính thai nhi và lựa chọn giới tính thai nhi dưới bất kỳ hình thức nào.
- Nghị định số 176/2013/NĐ-CP quy định các hình thức xử phạt cụ thể của hành vi lựa chọn giới tính thai nhi.
- Luật bình đẳng giới (Điều 40) quy định việc lựa chọn giới tính thai nhi, bao gồm cả việc xúi giục người khác lựa chọn giới tính thai nhi, là trái pháp luật.
- Chiến lược Quốc gia về dân số và sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020 đề ra mục tiêu đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng sinh học vào năm 2025.

Tỷ số giới tính khi sinh theo vùng và theo khu vực thành thị/nông thôn ở Việt Nam, 2010-2014



● Nông thôn ● Thành thị

Nguồn: GSO (2015). Mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam 2014: Xu hướng, yếu tố và biến thể gần đây.



Ảnh: © UNFPA Việt Nam, Nguyễn Thị Hồng Thanh

3 NHỮNG THÁCH THỨC, CƠ HỘI, VÀ KHUYẾN NGHỊ

Thách thức

Thách thức chính trong giải quyết vấn đề ưa thích con trai và lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới ở Việt Nam là sự cân bằng giữa đảm bảo thực thi pháp luật trong việc cấm thực hành lựa chọn giới tính thai nhi và bảo vệ quyền sinh sản của phụ nữ.

Bản Dự thảo Luật dân số bao gồm các điều khoản nhằm giảm mất cân bằng tỷ số giới tính khi sinh bằng cách hạn chế quyền phá thai của phụ nữ đã gây nên những lo ngại vì có thể ảnh hưởng tới quyền sinh sản của phụ nữ. Thêm vào đó, việc tăng cường luật pháp và thực thi luật pháp nhằm hạn chế lựa chọn giới tính thai nhi có thể sẽ khiến nhiều phụ nữ sử dụng các dịch vụ phá thai bất hợp pháp và không an toàn.

Những chuyển biến xã hội nhanh chóng cùng với những cơ hội việc làm nhiều hơn cho phụ nữ ở Việt Nam đã không được song hành với những thay đổi quan hệ giới truyền thống, kết quả là tâm thức ưa thích con trai vẫn tiếp tục tồn tại dai dẳng. Các sáng kiến thí điểm đã cho thấy kiến thức của người dân về mất cân bằng giới tính khi sinh và nhận thức của họ rằng lựa chọn giới tính thai

nhi là bất hợp pháp có thể được cải thiện hơn, nhưng những nguyên nhân gốc rễ của các thực hành lựa chọn giới tính khi sinh vẫn còn tồn tại.

Đồng thời, các số liệu về tâm thức ưa thích con trai trong các nhóm xã hội khác nhau vẫn đang bị thiếu. Điều này đã hạn chế việc xây dựng các chiến lược can thiệp phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

Khuyến nghị

Các khuyến nghị đưa ra dưới đây dựa trên kết quả các nghiên cứu tại Việt Nam và các bài học từ các quốc gia khác.

Tác động nhằm thay đổi các chuẩn mực xã hội và tâm thức ưa thích con trai:

- Giải quyết tình trạng bất bình đẳng giới tập trung vào vấn đề phân biệt đối xử giới trong gia đình. Những thay đổi trong tập quán cư trú và thừa kế sẽ giúp củng cố quyền năng của phụ nữ và nâng cao giá trị con gái trong suy nghĩ của cha mẹ và cộng đồng.



Ảnh: © UNFPA Việt Nam, Nguyễn Minh Đức

- Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý cho phụ nữ. Việc quan trọng là tăng cường kiến thức về quyền của phụ nữ cho người dân và khuyến khích con gái khẳng định quyền được thừa kế tài sản gia đình. Trợ giúp pháp lý cho phụ nữ có thể giúp người phụ nữ bảo vệ tốt hơn các quyền thừa kế của mình.
- Thu hút nam giới tham gia xây dựng những nếp sống mới trong gia đình. Việc quan trọng là tiếp tục vận động nam giới tham gia hành động để chấm dứt tình trạng phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái, khuyến khích ý thức tích cực trong xã hội về nam tính theo hướng tăng cường bình đẳng giới, và vai trò tích cực của nam giới trong việc chủ động chấm dứt tình trạng lựa chọn giới tính thai nhi dựa trên định kiến giới.
- Tăng cường hệ thống bảo trợ xã hội cho người cao tuổi nhằm giảm nhu cầu sinh con trai.

Giảm và ngăn chặn sử dụng công nghệ sai mục đích:

- Tiếp tục thúc đẩy việc thực thi các quy định xử phạt đối với hành vi xác định và lựa chọn giới tính thai nhi mà không hạn chế quyền được chăm sóc sức khỏe sinh sản và các quyền sinh sản của phụ nữ.

Thực hiện các nghiên cứu và giám sát nhằm cung cấp thông tin cho thiết kế và thực hiện các biện pháp can thiệp:

- Thực hiện các nghiên cứu định tính tìm hiểu cách thức mà các tập quán ưa thích con trai được truyền lại và duy trì cũng như các biện pháp can thiệp hiệu quả.
- Tiến hành đánh giá tác động của các can thiệp, tài liệu hóa các biện pháp can thiệp thành công và thất bại trong việc giải quyết mất cân bằng giới tính khi sinh nhằm điều chỉnh hoặc nhân rộng các sáng kiến đã được thực hiện tại các vùng trên toàn quốc.
- Thực hiện giám sát liên tục các xu hướng tỷ số giới tính khi sinh trong nước thông qua tất cả các công cụ thống kê sẵn có.

Chương trình Toàn cầu của UNFPA nhằm ngăn chặn tình trạng ưa thích con trai và lựa chọn giới tính dựa trên bất bình đẳng giới

Chương trình sẽ góp phần giải quyết tình trạng mất cân bằng tỷ số giới tính thông qua việc tăng cường các chính sách và các chương trình quốc gia dựa trên bằng chứng để giải quyết vấn đề ưa thích con trai, hạ thấp giá trị con gái và bất bình đẳng giới dẫn đến việc lựa chọn giới tính khi sinh dựa trên cơ sở định kiến giới ở các quốc gia châu Á, nơi vấn đề này được xem là phổ biến (Bangladesh, Nepal và Việt Nam) và vùng Cápcas (Armenia, Azerbaijan và Georgia).

Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc Tại Việt Nam

Ngôi Nhà Xanh Liên Hợp Quốc
304 Kim Mã, Quận Ba Đình
Hà Nội, Việt Nam

E-mail: vietnam.office@unfpa.org
Website: <http://vietnam.unfpa.org>